

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG BÚK  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST

Ngày: 30 - 11 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Hoàng Văn Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hệ.

2. Nguyễn Ngọc Thọ.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà:**  
Ông Đinh Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Y B Mlô** (tên gọi khác: Không); sinh năm 1993, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKHKTT: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn TB, xã ET, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Th Niê và bà H N Mlô; có vợ là H N Êban (chưa đăng ký kết hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 03 tiền án, tại Bản án số 171/2017/HSPT, ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ, xử phạt Y B Mlô 01 năm tù, về tội *Trộm cắp tài sản*, đến ngày 25/11/2017 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tại Bản án số 35/2018/HS-ST, ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, xử phạt Y B Mlô 01 năm 06 tháng tù, về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, đến ngày 29/02/2020 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tại Bản án số 21/2021/HS-ST, ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, xử phạt Y B Mlô 01 năm tù, về tội *Trộm cắp tài sản*, đến ngày 19/5/2022 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/9/2022, bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K - có mặt.

**2. Họ và tên: Y ML Niê** (tên gọi khác: Không), sinh năm 2002, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKHKTT: Buôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Mnh Niê và bà H S Mlô; bị cáo có vợ là H Đ Niê (chưa đăng ký kết hôn), có 01 con sinh năm 2019; Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 30/2021/HS-ST, ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, xử phạt Y ML Niê 15 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, đến ngày 30/5/2022 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/9/2022, bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K - có mặt.

- *Bị hại:* Bà Lê Thị Nh, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn El, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

- Chị Lê Thị Bích Ch, sinh năm 1992.

ĐKHKTT: Thôn A, xã EN, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện nay: Buôn M3, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1976.

Địa chỉ thường trú: Buôn M3, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện nay: Buôn M1, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn L, xã CĐ, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

- Chị H K Êban, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Buôn TB, xã ET, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

- Chị H N Êban.

Địa chỉ: Buôn TB, xã ET, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người phiên dịch cho các bị cáo:* Ông Y M Niê – Đội phó Đội công tác 253 xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn Bết tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Y B Mlô, Y ML Niê là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài nên vào ngày 12/9/2022, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản.

Vụ thứ nhất: Vào sáng ngày 12/9/2022, Y B Mlô và Y ML đi Ngng qua nhà bà Lê Thị Nh thuộc thôn E, xã C, huyện K, thấy có một số quả sầu riêng để ở gần cửa không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Vào trưa 12/9/2022, Y B cùng với Y ML điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu trắng, Bền số 47E1-045.15 đến nhà bà Nh. Tại đây, Y B đứng ngoài cảnh giới còn Y ML đột nhập vào lấy được 07 quả sầu riêng, rồi Y B chở Y ML đi đến vừa mua bán trái cây của bà Ng tại buôn M3, xã C, cân được 18kg, bán được số tiền 270.000 đồng. Sau khi bán xong, Y ML rủ Y B quay lại nhà bà Nh để tiếp tục lấy trộm. Đến nơi Y B đứng ngoài cảnh giới còn Y ML tiếp tục vào lấy trộm được 14 quả sầu riêng, cả hai đưa đến bán cho chị H ở vừa thu mua trái cây D thuộc buôn M3, xã C, cân được 31,5kg, bán được số tiền 320.000 đồng, số tiền bán sầu riêng Y B và Y ML cùng nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Vào trưa 12/9/2022, trong quá trình chở sầu riêng trộm cắp ở nhà bà Nh đi bán thì Y B và Y ML phát hiện vừa thu mua trái cây của chị Ch tại buôn M3, xã C, huyện K có nhiều quả sầu riêng và không có ai trông coi nên thống nhất với nhau sau khi bán xong sầu riêng thì quay lại lấy trộm. Y B đứng ngoài cảnh giới, còn Y ML đột nhập lấy trộm ba lần, lần thứ nhất, Y ML vào lấy 06 quả, lần thứ hai lấy 08 quả, lần thứ ba 09 quả rồi. Cả ba lần lấy trộm được 23 quả sầu riêng, Y B cùng Y ML đều đưa đến bán cho chị Trần Thị H, tổng trọng lượng 60kg, bán được số tiền 900.000 đồng. Số tiền bán sầu riêng Y B và Y ML cùng nhau tiêu xài hết.

Ngày 28/9/2022, Y B đến Công an huyện K đầu thú, ngày 29/9/2022 Y ML đến Công an huyện K đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 25/KL-HĐĐGTS, ngày 03/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản của Ủy ban nhân dân huyện K, kết luận:

- 23 quả sầu riêng Đô na, có trọng lượng 60kg, giá trị 3.000.000 đồng.
- 21 quả sầu riêng Đô na, có trọng lượng 49,5kg, giá trị 2.475.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ đồ vật, tài liệu:

- 01 USB nhãn hiệu ROBOT RF116, có dung lượng 16gb, bên trong có lưu trữ hai đoạn video ghi lại hình ảnh hai đối tượng lấy trộm quả sầu riêng của bà Lê Thị Nh vào ngày 12/9/2022 tại thôn E, xã C, huyện K.

- 01 USB nhãn hiệu MICRO USB 2.0 màu vàng, có dung lượng 8gb bên trong có lưu trữ hai đoạn video ghi lại hình ảnh hai đối tượng lấy trộm quả sầu riêng của chị Lê Thị Bích Ch vào ngày 12/9/2022 tại Buôn M3, xã C, huyện K.

Đối với các quả sầu riêng không thu giữ được, do người mua đã bóc vỏ lấy thành phẩm để nhập cho nhiều nơi, không rõ đã bán cho ai.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu trắng, Bền kiểm soát 47E1-045.15, bị cáo Y B Mlô dùng làm phương tiện chở bị cáo Y ML đi trộm cắp tài sản. Chiếc xe mô tô này là của chị H K Êban, cho em gái là chị H N Êban mượn, việc Y B Mlô dùng xe để đi trộm cắp tài sản thì chị H K và chị H N không Bết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ.

Tại Bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 11/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Y ML Niê về tội *Trộm cắp tài sản* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo Y B Mlô về tội *Trộm cắp tài sản* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

- Đề nghị xử phạt bị cáo Y ML Niê từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

- Đề nghị xử phạt bị cáo Y B Mlô từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về vật chứng: Vật chứng của vụ án là quả sầu riêng không thu giữ được nên không đề nghị xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc các bị cáo Y B Mlô và Y ML Niê phải liên đới bồi thường cho người bị hại chị Lê Thị Nh số tiền 2.475.000 đồng, bồi thường cho người bị hại chị Lê Thị Bích Ch số tiền 3.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ng, chị Trần Thị H không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận quyết định truy tố và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Các bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với chị Nguyễn Thị Ng, chị Trần Thị H là người đã mua sầu riêng của Y B Mlô và Y ML Niê, nhưng không Bết đây là tài sản do phạm tội mà có, nên không xử lý là có căn cứ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Bên bản xác định hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định, vào trưa ngày 12/9/2022, các bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp 21 quả sầu riêng Đô na của chị Lê Thị Nh, có khối lượng 49,5kg, có giá trị 2.475.000 đồng và trộm cắp 23 quả sầu riêng Đôna của chị Lê Thị Bích Ch, có khối lượng 60kg, có giá trị 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 5.475.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội *Trộm cắp tài sản*, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*g) Tái phạm nguy hiểm.*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của các bị hại, các bị cáo nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, muốn kiếm tiền nhanh chóng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Y ML đóng vai trò là người khởi xướng, nên cần có sự đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của từng bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đã cùng thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Y ML Niê đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Y B có 03 tiền án, trong vụ án này bị cáo phạm tội với tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có tiền án, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân và tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, thiếu ý thức rèn luyện, cải tạo bản thân nên cần có mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo là phù hợp.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo là phù hợp. Ngoài ra, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên cần áp dụng thêm quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt: Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới đảm bảo tính răn đe và tác dụng, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, cần xem xét chấp nhận khi quyết định hình phạt là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Cần buộc các bị cáo Y B Mlô và Y ML Niê phải liên đới bồi thường cho người bị hại chị Lê Thị Nh số tiền 2.475.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường 1.237.500 đồng là phù hợp.

- Cần buộc các bị cáo Y B Mlô và Y ML Niê phải liên đới bồi thường cho người bị hại chị Lê Thị Bích Ch số tiền 3.000.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường 1.500.000 đồng là phù hợp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ng, chị Trần Thị H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[6] Các biện pháp tư pháp:

- Đối với các quả sầu riêng, người mua đã tách vỏ lấy thành phẩm bán lại cho nhiều người không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

- Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Sirius, màu trắng, Bền kiểm soát 47E1-045.15, là xe của chị H K cho chị H N mượn, bị cáo Y B Mlô dùng xe để đi trộm cắp tài sản chị H K và chị H N không Bết, Cơ quan điều tra không thu giữ nên không đề cập xử lý.

- 01 USB nhãn hiệu ROBOT RF116, có dung lượng 16gb; 01 USB nhãn hiệu MICRO USB 2.0 màu vàng, có dung lượng 8gb, lưu trữ video hình ảnh các bị cáo trộm cắp tài sản là chứng cứ chứng minh tội phạm, lưu hồ sơ vụ án nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Vấn đề khác: Đối với chị Ng, chị H đã mua sầu riêng của các bị cáo, nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có, nên không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Y ML Niê; Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Y B Mlô.

1. Tuyên bố các bị cáo Y B Mlô, Y ML Niê phạm tội *Trộm cắp tài sản*.

- Xử phạt bị cáo Y ML Niê 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 29/9/2022.

- Xử phạt bị cáo Y B Mlô 02 (hai) năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 28/9/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 288, 584, 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

- Buộc các bị cáo Y B Mlô và Y ML Niê phải liên đới bồi thường cho người bị hại chị Lê Thị Nh số tiền 2.475.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường 1.237.500 đồng.

- Buộc các bị cáo Y B Mlô và Y ML Niê phải liên đới bồi thường cho người bị hại chị Lê Thị Bích Ch số tiền 3.000.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường 1.500.000 đồng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ng, chị Trần Thị H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo Y B Mlô, Y ML Niê mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc các bị cáo Y B Mlô và Y ML Niê mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký, đóng dấu)*

**Hoàng Văn Vân**